TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Cát Tiên, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Đức H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị H và ông Trần Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Trần Trúc L, sinh ngày 19/6/2017 cho ông Trần Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Đặng Anh T, sinh ngày 16/10/2019 cho bà Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị H và ông Trần Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Đặng Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2016/00629 ngày 11 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn trả cho bà Hằng số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Sơn Tùng